

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HÀ LONG

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 88/2025/QH15, ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai số 31/2024/QH15, Luật nhà ở số 27/2023/QH15, Luật kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ - CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18/03/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

Theo Biên bản vi phạm hành chính số 08/BB-VPHC lập ngày 29/05/2026 đối với ông Mai Văn Thành; địa chỉ thường trú: Thôn Đồng Toàn, xã Hà Long, tỉnh Thanh Hóa và hồ sơ tài liệu kèm theo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế tại tờ trình số 88 /TTr- KT ngày 04/6/2026 về việc đề nghị Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông ông Mai Văn Thành; Địa chỉ thường trú: thôn Đồng Toàn, xã Hà Long, tỉnh Thanh Hóa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với cá nhân có tên sau:

Ông Mai Văn Thành; Sinh năm 1977

Số CCCD: 038077015650 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 11/08/2021.

Địa chỉ thường trú: Thôn Đồng Toàn, xã Hà Long, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ vi phạm: Thôn Đồng Toàn, xã Hà Long, tỉnh Thanh Hóa.

1. Ông Mai Văn Thành đã có hành vi, vi phạm cụ thể:

1. Ông Mai Văn Thành đã có hành vi chiếm đất nông nghiệp là đất trồng lúa do UBND xã quản lý với diện tích 266,0 m² tại thửa đất số 670 tờ BĐ số: 70 (BĐ ĐC xã Hà Long đo đạc năm 2018) . Hành vi vi phạm này được xác định theo điểm a, khoản 3, Điều 13 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Mức xử phạt từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng

2. Ông Mai Văn Thành đã tự ý sử dụng đất trồng lúa sang đất trồng cây lâu năm mà không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép với diện tích 210,26m² tại thửa đất số 670 tờ BĐ số: 70 (BĐ ĐC xã Hà Long đo đạc năm 2018). Hành vi vi phạm này được xác định theo điểm a, khoản 1, Điều 8, Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Mức xử phạt từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng

3. Ông Mai Văn Thành đã tự ý sử dụng đất trồng lúa sang đất ở mà không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép với diện tích 55,74m² tại thửa đất số 670 tờ BĐ số: 70 (BĐ ĐC xã Hà Long đo đạc năm 2018). Vi phạm Quy định tại điểm a khoản 3, điều 8, Nghị định 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Mức xử phạt từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Các tình tiết tăng nặng: Không.

Các tình tiết giảm nhẹ: Không

a. Hình thức xử phạt hành chính:

- Ông Mai Văn Thành đã có hành vi chiếm đất nông nghiệp là đất trồng lúa do UBND xã quản lý với diện tích 266,0 m² phạt **7.500.000đồng**.

- Ông Mai Văn Thành đã tự ý sử dụng đất trồng lúa sang đất trồng cây lâu năm mà không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép với diện tích 210,26m² phạt **2.500.000đồng**.

- Ông Mai Văn Thành đã tự ý sử dụng đất trồng lúa sang đất ở mà không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép với diện tích 55,74m² phạt **25.000.000đồng**

Tổng mức phạt vi phạm hành chính là 35.000.000đ (1)

(Ba mươi lăm triệu đồng);

b. Hình thức phạt bổ sung: Không;

c. Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Căn cứ quy định tại Điểm b, Khoản 5, Điều 8, Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 của Chính phủ, vi phạm của ông Mai Văn Thành thuộc trường hợp đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định tại Điểm a, Khoản 3, Điều 139, Luật Đất đai năm 2024. Yêu cầu ông Mai Văn Thành phải nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm, và thực hiện việc đăng ký đất đai để được xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

- Buộc ông Mai Văn Thành nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm theo quy định tại Điểm b, Khoản 5, Điều 8 và Khoản 2 Điều 35 Nghị định 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 *(Việc xác định nộp số lợi bất hợp*

pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm đã xảy ra trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì thời gian xác định số lợi bất hợp pháp phải nộp được tính từ khi Nghị định có quy định hành vi vi phạm phải nộp số lợi bất hợp pháp có hiệu lực thi hành hoặc tính từ ngày xảy ra vi phạm nếu vi phạm xảy ra sau ngày Nghị định xử phạt vi phạm hành chính về đất đai đầu tiên có quy định phải nộp số lợi bất hợp pháp đã có hiệu lực. Việc tính số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm được thực hiện theo Nghị định này). Số lợi bất hợp pháp được xác định theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 6 Nghị định 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 của Chính phủ, đến thời điểm ngày 29/04/2026 là: 11 năm 119 ngày = 11,33 năm. Hành vi vi phạm đã bị UBND xã Hà Long lập biên bản vi phạm hành chính số 09/BB-VPHC ngày 29/04/2026. Theo quy định phải thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm, cụ thể:

- Diện tích đất vi phạm chuyển từ đất trồng lúa sang đất ở: 55,74 m² (khu đất thuộc vị trí 2, hệ số 0,4 tuyến đường từ Quốc lộ 217b đến hết nhà ông Quyền)

+ Số năm vi phạm: 11,33 năm.

+ Giá đất quy định tại nghị quyết số 52/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Thanh Hóa, Nghị quyết quy định bảng giá đất lần đầu để công bố và áp dụng từ ngày 01/01/2026 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Giá đất ở: 1.760.000 đồng/m².

Số lợi bất hợp pháp = $((55,74\text{m}^2 \times 1.760.000\text{đ}/\text{m}^2) - (55,74\text{m}^2 \times 45.000\text{đ}/\text{m}^2)) / 70$ năm x 11,33 năm = **15.812.862đ. (2)**

Tổng số lợi bất hợp pháp phải nộp: 15.812.862 đồng (2)

Tổng số tiền tiền xử phạt VPHC và số lợi bất hợp pháp ông Mai Văn Thành phải nộp phạt là (1)+ (2) = 50.812.862 đồng (Năm mươi triệu tám trăm mười hai nghìn tám trăm sáu mươi hai đồng).

- Thời hạn thực hiện khắc phục hậu quả 15 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

- Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do ông Mai Văn Thành chịu trách nhiệm chi trả.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được gửi cho:

1. Ông Mai Văn Thành để chấp hành:

Phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính này; số tiền phạt tại Điều 1, Quyết định này, ông Mai Văn Thành phải nộp bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào Tài khoản thu Ngân sách số 7111.4.1136489; Mã cơ quan quyết định xử phạt 1136489; Mã chương: 830; Mã nội dung kinh tế (mã mục tiêu) 4263; Mã bàn thu 15274, trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định.

Quá thời hạn trên, nếu ông Mai Văn Thành không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật; tiền chậm nộp phạt thực hiện

theo quy định tại Khoản 1, Điều 5, Chương II Thông tư số 18/2023/TT-BTC ngày 21/3/2023 của Bộ Tài chính.

Ông Mai Văn Thành có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho phòng Giao dịch số 1- Kho bạc Nhà nước Khu vực XI để thu tiền phạt.

3. Gửi cho phòng Kinh tế để đơn đốc thực hiện; Bàn giao Quyết định này cho ông Mai Văn Thành và tổ chức thực hiện Quyết định theo quy định của pháp luật.

4. Gửi cho Văn phòng HĐND & UBND phường để công khai trên Trang thông tin điện tử của xã Hà Long theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 88/2025/QH15, ngày 25 tháng 6 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- PCT UBND xã (b/c);
- Lưu: VT, KT.

CHỦ TỊCH

Hoàng Anh Tuấn

*Quyết định đã giao trực tiếp cho vào
hồi..... giờ phút, ngày/...../ 2026*

NGƯỜI NHẬN QUYẾT ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ và tên)